TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 21-01-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Nhung

Bà Châu Thị Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2018/TLPT-HNGĐ ngày 09/11/2018 về "Tranh chấp ly hôn".

Do bản án sơ thẩm số 1251/2018/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6248/2018/QĐ-PT ngày 20/12/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 274/2019/QĐ-PT ngày 11/01/2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Giáp Vũ Thanh N, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Đinh Quốc T, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: T, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do có kháng cáo của bị đơn ông Đinh Quốc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Giáp Vũ Thanh N trình bày: Bà và ông Đinh Quốc T kết hôn năm 2008 và đã được UBND phường T, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyển số 01/2008, ngày 29/7/2008.

Sau khi kết hôn, bà và ông T chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không có lập trường, ông nghe lời bên gia đình chồng nên thường vô cớ kiếm chuyện gây gổ, cãi vã đánh bà. Ngoài ra, anh trai của ông T cũng đánh bà nhưng ông T thờ ơ không quan tâm đến bà và hiện nay, bà và ông T và gia đình của bà và gia đình của ông T xảy ra rất nhiều mâu thuẫn không thể nào hàn gắn được. Bà về nhà cha, mẹ ruột của bà sinh sống từ tháng 10/2017 cho đến nay. Bà không còn tình cảm với ông T, bà yêu cầu ly hôn ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có một người con chung tên Đinh Quốc T (nam), sinh ngày 13/6/2011. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự: Bà N khai không có.

Ông Đinh Quốc T trình bày: Ông thừa nhận lời khai của bà N về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự nêu trên là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo ông thì mâu thuẫn giữa ông và bà N là có nhưng vẫn có thể hàn gắn được. Ông thừa nhận, ông và bà N thường cãi vã và ông có đánh bà N là do ông còn nóng tính, ông hứa khắc phục sửa chữa. Ông nhận thấy lỗi của mình, ông mong bà N cho ông thời gian để hàn gắn gia đình, ông vẫn thương yêu bà N nên ông không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết cho bà N ly hôn thì ông đồng ý giao trẻ Toản cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 1251/2018/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Giáp Vũ Thanh N được ly hôn ông Đinh Quốc T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 133/2008, quyển số 01/2008 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà N, ông T ngày 29/7/2008 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao cho bà Giáp Vũ Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục người con chung tên Đinh Quốc T (nam), sinh ngày 13/6/2011. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông T, do bà N chưa yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà N và ông T xác định không có nên Tòa không xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của bà N, ông T đối với trẻ T… quyền thỏa thuận thi hành án, người chịu án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/10/2018, ông Đinh Quốc T kháng cáo với nội dung: Ông thừa nhận ông và bà N có mâu thuẫn nhưng không lớn và có thể hàn gắn được, ông không đồng ý ly hôn, ông yêu cầu cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của bà N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ.

Ông Đinh Quốc T trình bày: Mâu thuẫn giữa ông và bà N có thể hàn gắn được. Ông hứa khắc phục sửa chữa những khuyết điểm nóng tính của mình, ông mong bà Nguyên cho ông thời gian để hàn gắn gia đình, ông vẫn thương yêu bà N, ông không đồng ý ly hôn. Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông.

Bà Giáp Vũ Thanh N trình bày: Bà không còn tình cảm với ông T, bà cương quyết ly hôn, đề nghị y án sơ thẩm.

Phần tranh luận:

Ông T và bà N giữ nguyên yêu cầu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng Dân sự quy định về địa vị tố tụng, người tham gia tố tụng và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của các đương sự cho đến thời điểm kết thúc tranh luận. Về nội dung, Viện kiểm sát phân tích: Cấp sơ thẩm đã xem xét giải quyết cho bà N ly hôn là phù hợp, do đó đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 133/2008, quyển số 01/2008 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Giáp Vũ Thanh N và ông Đinh Quốc T ngày 29/7/2008 đã đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa bà N và ông T là hôn nhân hợp pháp.

[2] Xét, yêu cầu kháng cáo của ông Đinh Quốc T yêu cầu được đoàn tụ với bà Giáp Vũ Thanh N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo lời trình bày của bà N thì nguyên nhân mâu thuẫn là ông T thường vô cớ kiếm chuyện gây gổ, cãi vã, đánh bà. Ngoài ra, anh trai của ông T cũng đánh bà nhưng ông T thờ ơ không quan tâm; hiện nay, gia đình bà và gia đình ông T xảy ra rất nhiều mâu thuẫn và từ tháng 10/2017, bà tự sống ly thân cho đến nay. Ông T thừa nhận những lời trình bày của bà N về nguyên nhân mâu thuẫn là đúng và ông hứa sẽ khắc phục sửa chữa những khuyết điểm của ông nhưng bà N vẫn cương quyết xin ly hôn để ổn định cuộc sống.

Xét thấy, Tình trạng mâu thuẫn của bà N và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N là có căn cứ. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được chấp nhận.

Về án phí, các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 293 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng: Các Điều 37, 38, 59, 60, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Quốc T.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Giáp Vũ Thanh N được ly hôn ông Đinh Quốc T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 133/2008, quyển số 01/2008 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà N, ông T ngày 29/7/2008 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Giao cho bà Giáp Vũ Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục người con chung tên Đinh Quốc T (nam), sinh ngày 13/6/2011. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông T, do bà N chưa yêu cầu.

* Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà N và ông T xác định không có, Tòa không xét.

3. Án phí sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà N chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng của bà N đã đóng tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2017/0036024 ngày 06/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Án phí phúc thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông T chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng của ông T đã đóng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số AA/2018/0002938 ngày 18/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

5. Thi hành án tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND Quận Q, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận Q, TP.HCM;
- UBND phường T, Quận Q, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Cao